TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **224**/2023/QĐST- DS	*Ba Đình, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

-Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 153/2023/TLST- DS ngày 06/9/2023 về vụ kiện " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữ các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân Hàng thương mại cổ phần B (B Bank); Trụ sở: 16 đường P, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người được ủy quyền: Hà Thị Thương Y, sinh năm: 1987- Chức vụ: Chuyên viên chính phòng xử lý nợ- Khối QLRR; Theo Giấy ủy quyền số: 3540/2023/UQ-BVB ngày 15/05/2023.

*** Bị đơn: Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V,** sinh năm: 1971; HKTT: P401,H, Phường C, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1981: HKTT: 2705, CT01-103 KĐTMVK, L, H, Hà Nội. (theo văn bản ủy

quyền ngày 06/9/2023).

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị V xác nhận có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B theo Hợp đồng tín dụng số 139/2019/HĐTD2/BVB0002 ký ngày 30/01/2019 Tạm tính đến ngày **19/09/2023** là: **737.471.700 đồng**, cụ thể: Nợ gốc: 466.034.057 đồng; Lãi trong hạn: 154.113.509 đồng; Lãi quá hạn: 84.887.084 đồng; Lãi chậm trả lãi: 32.437.050 đồng.

Hai bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

Chậm nhất vào ngày 30 của Tháng 10,11/2023 bà Nguyễn Thị V thanh toán mỗi tháng 50.000.000 đồng vào số tiền gốc. Ngày 25/12/2023 bà Nguyễn Thị V thanh toán nốt phần còn lại là **637.471.700 đồng**

+Kể từ ngày 20/9/2023 bà Vui còn phải thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền chưa thanh toán cho đến ngày bà V thanh toán hết các nghĩa vụ cho B Bank.

+ Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà bà Nguyễn Thị V vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ là : *Xe* ô tô nhãn hiệu: HONDA; Số loại: HRV; Màu sơn: Trắng; Số máy: R18ZF3609xxx; Số khung: MRHRU5830JP080xxx; Biển số: 30F-566.xx; Tên chủ xe: Nguyễn Thị V. Theo "*Chứng nhận đăng ký xe ô tô*" số: 5534xx do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp đăng ký ngày 26/01/2019, đăng ký lần đầu ngày 26/01/2019. Tài sản bảo đảm đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số: 139/2019/HĐTC2/BVB0002 ký ngày 30/01/2019 giữa bà Nguyễn Thị V với B Bank – Chi nhánh Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị V đối với Ngân hàng thương mại cổ phần B. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh chị vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B

Về án phí: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm

là 14,749,434 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần B (B Bank) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.900.000 đồng theo Biên lai số AA/2021/0008xxx ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Hà Cẩm Hà